TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **TỈNH ĐỒNG THÁP** Bản án số: 427/2026/DS-ST Ngày: 26-6-2026 V/v tranh chấp "Hợp đồng Tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Dương Văn Siêng**
Ông **Nguyễn Hữu Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài-** Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1/ **Công ty Cổ phần M1 (M1)**.

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B T, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hoàng Anh T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Ngọc D** - Chức vụ: Trưởng Phòng Xử lý nợ miền N.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Phước D1** - Chuyên viên Xử lý nợ M (có đơn xin vắng mặt); CCCD 093097003434.

Địa chỉ liên hệ: Số A, đường H, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Ngân hàng TMCP V (V1)**.

Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D2** - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Như G** - Chức vụ: Trưởng Phòng Xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Đặng Minh T1** - Chuyên viên cao cấp Xử lý nợ (xin vắng mặt); CCCD 086092010246.

Địa chỉ liên hệ: Tầng C, số E đường T, phường C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Phan Thị Kiều M**, sinh năm 2001 (vắng mặt); CCCD 082301012673.

Địa chỉ: Ấp L, xã G, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn Công ty Cổ phần M1 là ông Nguyễn Phước D1 trình bày:*

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 35/2025/VPB-JUPITER, Hợp đồng chuyển nhượng số 36/2025/VPB-JUPITER và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V (V1) với Công ty Cổ Phần M1 (M1) thì V1 đồng ý bán và J đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là bà Phan Thị Kiều M, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cho vay mà bà Phan Thị Kiều M đã ký kết với V1. Thông tin khoản nợ cụ thể như sau:

- Hợp đồng cho vay số LN2403142047625 ngày 19/3/2024, bà Phan Thị Kiều M vay vốn tại V1 số tiền 608,000,000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm lẻ tám triệu đồng); Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Honda, Civie G, 1.5L, CVT sản xuất mới 100%. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA Civic G 1.5L CVT Biển số đăng ký: 63A-216.11, có số khung: MRHFE1650RP030142, số máy: L15BG3161013, năm sản xuất: 2023, thuộc quyền sở hữu bà Phan Thị Kiều M. Tài sản được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2403142047625 ngày 19/03/2024 được ký giữa V1 và bà Phan Thị Kiều M. Tài sản thế chấp được đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm theo văn bản chứng nhận số 1531946412, có hiệu lực ngày 22/3/2024 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp .. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Phan Thị Kiều M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 35/2025/VPB-JUPITER, Hợp đồng chuyển nhượng số 36/2025/VPB-JUPITER ngày 28/07/2025 và Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty Cổ Phần M1 thì V1 đồng ý bán và J đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng vay là bà Phan Thị Kiều M, cụ thể:

- Một phần (95%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số LN2403142047625 ngày 19/3/2024.

- Toàn bộ (100%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng tín dụng thẻ số 353-P-2995948.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty M1 kế thừa quyền, nghĩa vụ của V1 phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, V1 tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty M1.

Nay Jupiter và V1 đồng khởi kiện bà Phan Thị Kiều M yêu cầu giải quyết các nội dung sau:

1. Buộc bà Phan Thị Kiều M phải thanh toán cho J số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 562.160.008 đồng, trong đó, nợ gốc là 519.699.100 đồng, nợ lãi là 42.460.908 đồng.

2. Buộc bà Phan Thị Kiều M phải thanh toán cho V1 số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2025 là 28.529.076 đồng, trong đó, nợ gốc là 26.599.600 đồng, nợ lãi là 1.929.476 đồng.

3. Yêu cầu tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2403142047625 ngày 19/3/2024 và Hợp đồng tín dụng thẻ số 353-P-2995948 cho đến ngày bà Phan Thị Kiều M thực tế thanh toán hết nợ cho J và V1. Lãi phát sinh phải trả cho J và V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

4. Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Phan Thị Kiều M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho J và V1 thì J và V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA Civic G 1.5L CVT Biển số đăng kí: 63A-216.11, có số khung: MRHFE1650RP030142, số máy: L15BG3161013, năm sản xuất: 2023 thuộc quyền sở hữu bà Phan Thị Kiều M để thu hồi khoản nợ cho J và V1.

+ Bị đơn Phan Thị Kiều M đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Về tố tụng:

Xét quan hệ pháp luật giữa các bên thuộc tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản"; bị đơn cư trú tại xã G, tỉnh Đồng Tháp; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Phước D1 xin rút một phần yêu cầu khởi kiện. Không yêu cầu bị đơn phải trả khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng thẻ số 353-P-2995948 với số tiền tính đến ngày 26/6/2026. Gốc 24.721.790 đồng, lãi 14.366.300 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Phước D1, anh Đặng Minh T1 có đơn xin vắng mặt; Bị đơn chị Phan Thị Kiều M vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tống đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2

Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh D1, anh T1, chị M.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng cho vay số LN2403142047625 ngày 19/3/2024, bà Phan Thị Kiều M vay vốn tại V1 số tiền 608,000,000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm lẻ tám triệu đồng); Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Honda, Civie G, 1.5L, CVT sản xuất mới 100%. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu HONDA Civic G 1.5L CVT Biển số đăng ký: 63A-216.11, có số khung: MRHFE1650RP030142, số máy: L15BG3161013, năm sản xuất: 2023, thuộc quyền sở hữu bà Phan Thị Kiều M. Tài sản được thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2403142047625 ngày 19/03/2024 được ký giữa V1 và bà Phan Thị Kiều M. Tài sản thế chấp được đăng ký biện pháp giao dịch bảo đảm theo văn bản chứng nhận số 1531946412, có hiệu lực ngày 22/3/2024 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp .. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp các bên đã ký kết, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn quan đã thiết lập hợp đồng tín dụng (hợp đồng vay tài sản) và hợp đồng thế chấp tài sản là xe ô tô con được quy định tại Điều 463, Điều 317, Điều 318 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, thông báo công khai tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho chị M cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn cũng như văn bản trình bày ý kiến. Nhưng chị M không có văn bản trình bày ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ Điều 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị M đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án.

Bị đơn không thực hiện trả nợ vốn, lãi theo hợp đồng đã ký kết. Mặc dù nguyên đơn nhiều lần đôn đốc nhắc nhở nhưng bị đơn vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Như vậy bị đơn không thực hiện đúng thỏa thuận, vi phạm về nghĩa vụ thanh toán và thời hạn thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số tiền số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 660.041.300 đồng (tiền gốc 531.992.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.869.906 đồng; tiền lãi quá hạn 122.595.006 đồng, lãi chậm trả 584.389 đồng). Trong đó dư nợ tương ứng 5% của V1 tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 33.002.065 đồng (tiền gốc 26.599,600 đồng, tiền lãi trong hạn 243.495 đồng; tiền lãi quá hạn 6.129.750 đồng, lãi chậm trả 29.219 đồng); dư nợ tương ứng 95% của JUPITER tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 627.039.235 đồng (tiền gốc 505.392.400 đồng, tiền lãi trong hạn 4.626.410 đồng; tiền lãi quá hạn 116.465.255 đồng, lãi chậm trả 555.169 đồng) là có căn cứ.

Ngoài ra nguyên đơn yêu cầu Tòa án xem xét cho Ngân hàng được yêu cầu

Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Xét Hợp đồng thế chấp tài sản được ký kết giữa Nguyên đơn và bị đơn chị Phan Thị Kiều M được giao kết đúng theo quy định của pháp luật và đã được các bên nguyên đơn, bị đơn đồng ý, thống nhất và ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện nên đã phát sinh hiệu lực từ thời điểm ký kết.

Từ phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc chị Phan Thị Kiều M phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 660.041.300 đồng (tiền gốc 531.992.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.869.906 đồng; tiền lãi quá hạn 122.595.006 đồng, lãi chậm trả 584.389 đồng). Trong đó dư nợ tương ứng 5% của V1 tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 33.002.065 đồng (tiền gốc 26.599,600 đồng, tiền lãi trong hạn 243.495 đồng; tiền lãi quá hạn 6.129.750 đồng, lãi chậm trả 29.219 đồng); dư nợ tương ứng 95% của JUPITER tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 627.039.235 đồng (tiền gốc 505.392.400 đồng, tiền lãi trong hạn 4.626.410 đồng; tiền lãi quá hạn 116.465.255 đồng, lãi chậm trả 555.169 đồng).

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp xử lý tài sản thế chấp là : Xe ô tô nhãn hiệu HONDA Civic G 1.5L CVT Biển số đăng ký: 63A-216.11 có số khung: MRHFE1650RP030142 số máy: L15BG3161013 sản xuất: 2023 thuộc quyền ở hữu bà Phan Thị Kiều M. Theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Dân sự. Trường hợp bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chị Phan Thị Kiều M đã thế chấp theo quy định tại Điều 322 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, Điều 72, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty Cổ phần M1 (J) và Ngân hàng TMCP V (V1)**.

Buộc chị Phan Thị Kiều M phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 660.041.300 đồng (tiền gốc

531.992.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.869.906 đồng; tiền lãi quá hạn 122.595.006 đồng, lãi chậm trả 584.389 đồng). Trong đó dư nợ tương ứng 5% của V1 tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 33.002.065 đồng (tiền gốc 26.599.600 đồng, tiền lãi trong hạn 243.495 đồng; tiền lãi quá hạn 6.129.750 đồng, lãi chậm trả 29.219 đồng); dư nợ tương ứng 95% của JUPITER tạm tính đến ngày 26/6/2026 là 627.039.235 đồng (tiền gốc 505.392.400 đồng, tiền lãi trong hạn 4.626.410 đồng; tiền lãi quá hạn 116.465.255 đồng, lãi chậm trả 555.169 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay số LN2403142047625 ngày 19/3/2024, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2403142047625 và Hợp đồng thế chấp số: LN2403142047625 được ký kết giữa nguyên đơn và chị Phan Thị Kiều M cho đến khi thanh toán hết nợ cho nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp xử lý tài sản thế chấp là : Xe ô tô nhãn hiệu HONDA Civic G 1.5L CVT Biển số đăng ký: 63A-216.11 có số khung: MRHFE1650RP030142 số máy: L15BG3161013 sản xuất: 2023 thuộc quyền ở hữu bà Phan Thị Kiều M.

Nguyên đơn trả lại lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chị Phan Thị Kiều M, khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí:

Chị Phan Thị Kiều M phải chịu 30.401.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng TMCP V (V1) 1.109.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011511 ngày 12/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

H lại cho Công ty Cổ phần M1 (J) 12.925.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011510 ngày 12/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND Khu vực 2- Đồng Tháp;
- Cơ quan THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thanh Phương